ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 748/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 1877/BXD-KTXD ngày 30/7/2018 về việc hướng dẫn về chi phí giám sát, quản lý dịch vụ công ích đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2493/TTr-SXD ngày 16/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này hướng dẫn xác định và quản lý chi phí các dịch vụ công ích đô thị (sau đây viết tắt là DVCIĐT) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Các DVCIĐT bao gồm:

- Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị;
- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp;
- Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị;
- Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị;
- Đối với dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước đô thị: Trong thời gian UBND tỉnh chưa ban hành giá dịch vụ thoát nước theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước, việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước đô thị theo Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý, cung cấp DVCIĐT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước thực hiện theo Quyết định này.

Điều 2. Xác định chi phí dịch vụ công ích đô thị

1. Nội dung dự toán chi phí DVCIĐT và xác định các thành phần chi phí trong dự toán chi phí DVCIĐT thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Chi phí quản lý chung và lợi nhuận định mức theo Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định chi phí quản lý chung và lợi nhuận định mức trong dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nội dung dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý DVCIĐT

- Dự toán chi phí giám sát DVCIĐT là các chi phí cần thiết để cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT tổ chức giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện DVCIĐT.

- Dự toán chi phí quản lý DVCIĐT là các chi phí cần thiết để cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT tổ chức thực hiện các công việc quản lý từ giai đoạn lập kế hoạch DVCIĐT đến khi kết thúc DVCIĐT.

- Dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý và DVCIĐT được xác định căn cứ vào khối lượng công việc, nội dung công việc, số lượng nhân lực, đặc điểm, điều kiện thực tế thực hiện, yêu cầu đối với từng loại DVCIĐT và khả năng cân đối ngân sách của cấp huyện, cấp tỉnh.

- Dự toán chi phí quản lý và chi phí giám sát DVCIĐT được tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt cùng lúc với dự toán chi phí DVCIĐT.

Điều 3. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí DVCIĐT, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý DVCIĐT

1. Đối với DVCIĐT bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh

a) Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định dự toán chi phí DVCIĐT, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý DVCIĐT thuộc địa bàn quản lý trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố được UBND tỉnh giao thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT có trách nhiệm tổ chức lập dự toán DVCIĐT dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý DVCIĐT, gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Đối với DVCIĐT bố trí từ nguồn ngân sách của huyện, thành phố

- Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân nhân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán DVCIĐT, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý DVCIĐT. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức, phân công nhiệm vụ cho phòng chuyên môn hoặc bộ phận chuyên môn trực thuộc để thực hiện các công việc nêu trên.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thực hiện thẩm tra dự toán chi phí phục vụ công tác thẩm định dự toán chi phí.

3. Thời gian thẩm định dự toán tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Sau khi có Quyết định phê duyệt dự toán thực hiện DVCIĐT, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT phải tổ chức thực hiện DVCIĐT theo quy định hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn việc áp dụng, vận dụng các định mức, đơn giá DVCIĐT trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, trình UBND tỉnh công bố đơn giá DVCIĐT trên địa bàn tỉnh theo định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố; lập, trình UBND tỉnh công bố định mức, đơn giá các công tác dịch vụ DVCIĐT trên địa bàn tỉnh chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố.

c) Thẩm định dự toán theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

d) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT theo quy định.

đ) Chủ trì tổ chức kiểm tra công tác quản lý chi phí DVCIĐT trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Hàng năm, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí DVCIĐT, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

b) Cân đối, cấp phát kinh phí, xét duyệt và thông báo xét duyệt quyết toán kinh phí thực hiện DVCIĐT theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý chi phí DVCIĐT trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

a) Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán trên địa bàn quản lý đối với DVCIĐT bố trí từ nguồn ngân sách của huyện, thành phố.

b) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT theo quy định.

c) Tham gia các đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất theo đề nghị của Sở Xây dựng.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức thẩm định dự toán chi phí DVCIĐT bố trí từ nguồn ngân sách của huyện, thành phố.

4. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

a) Lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán chi phí DVCIĐT trên địa bàn quản lý.

b) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT theo quy định.

c) Tham gia các đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất theo đề nghị của Sở Xây dựng;

5. Trách nhiệm của các đơn vị cung ứng DVCIĐT

a) Thực hiện đúng nội dung hợp đồng đã ký với cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT.

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông và chế độ của người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện các quy định về quản lý đô thị, giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà nước trong quá trình cung ứng DVCIĐT.

d) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT, các cơ quan chức năng của huyện, thành phố, UBND các phường (xã, thị trấn) trong quá trình thực hiện cung ứng các DVCIĐT theo quy định.

đ) Phản ánh kịp thời với cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT và các cơ quan thuộc UBND huyện, thành phố những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình cung ứng DVCIĐT trên địa bàn.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các công tác DVCIĐT chưa lập dự toán hoặc đã lập dự toán nhưng chưa phê duyệt thì cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý DVCIĐT có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các công tác DVCIĐT đã phê duyệt dự toán nhưng chưa xác định dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý DVCIĐT thì tùy theo khả năng cân đối nguồn ngân sách, cấp có thẩm quyền xem xét để bổ sung dự toán các chi phí này theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng